

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 80/2018/HS-ST  
Ngày 02-10-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Cương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Trọn

2. Ông Nguyễn Tuyển

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Dương Nguyên Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H; sinh năm: 1979, tại huyện G, tỉnh N; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp CL, xã CG, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị C1; vợ: đã ly hôn; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Nguyễn Văn K; sinh năm: 1965, tại tỉnh N; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp SA, xã PĐ, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Tr; vợ: Nguyễn Thị Kh; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Huỳnh Thị E, sinh năm: 1960, tại huyện G, tỉnh N; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp SA, xã PĐ, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Ti và bà Huỳnh Thị Ph; chồng: Nguyễn Văn K1; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền sự: không, tiền án: không (đã xóa); Nhân thân: năm 2014 bị Tòa án

nhân dân huyện Gò Dầu xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; bị cáo tại ngoại có mặt.

4. Nguyễn Thị B, sinh năm: 1990, tại huyện G, tỉnh N; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp SA, xã PĐ, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Hồ Thị R; chồng: Nguyễn Thành L; có 01 người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt.

5. Vương Thị T; sinh năm: 1956, tại huyện MC, tỉnh N; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp SA, xã PĐ, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: già yếu; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn Đ2 và bà Trần Thị T2; chồng: Nguyễn Văn R1; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1982; tiền án: không, tiền sự: không (đã xóa); Nhân thân: năm 2011 bị Công an xã Phước Đông phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Tụ tập đông người trái phép”; bị cáo tại ngoại có mặt.

6. Huỳnh Văn N, tên gọi khác: Mao; sinh năm: 1987, tại huyện G, tỉnh N; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp SA, xã PĐ, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn R2 và bà Nguyễn Thị H1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt.

7. Nguyễn Thanh P; sinh năm: 1988, tại huyện G, tỉnh N; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp SA, xã PĐ, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S2 và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14-4-2018, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K, Huỳnh Thị E, Vương Thị T và Nguyễn Thị B gặp nhau tại phần đất trống cạnh nhà anh Trần Văn Đ3 thuộc ấp Suối Cao A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, sau đó tự rủ nhau và cùng thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh bài bầu ăn tiền, những người tham gia đánh bạc làm cái xoay vòng, dùng loại bài tây (bộ có 52 lá), mỗi ván đặt cược từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Bộ bài và chiếc manh ngồi đánh bạc có sẵn tại phần đất trống. Khoảng 10 phút sau khi bắt đầu đánh bạc thì có thêm Huỳnh Văn N và Nguyễn Thanh P đến cùng tham gia. 07 (bảy) người cùng nhau đánh bạc nhưng chỉ có H và K tham gia làm cái do các con bạc khác không muốn làm cái, đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn K bị thua hết tiền nên không tiếp tục tham gia đánh bạc mà rời khỏi chiếu bạc để nằm nghỉ. Đến 14 giờ 40 phút cùng ngày, Công an huyện Gò

Dầu bắt quả tang H, T, E, B, N và P đang đánh bạc cùng vật chứng thu giữ tại chiếu bạc là số tiền 2.350.000 đồng, thu giữ trong người của các bị cáo số tiền dùng để đánh bạc là 3.654.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận số tiền dùng mang theo để đánh bạc, cụ thể: Nguyễn Thị B sử dụng 2.000.000 đồng, đến khi bị bắt quả tang thắng được số tiền 600.000 đồng; Huỳnh Thị E sử dụng 1.050.000 đồng, đến khi bị bắt quả tang chưa thắng thua; Nguyễn Văn H sử dụng 504.000 đồng, đến khi bị bắt quả tang thắng được số tiền 450.000 đồng; Nguyễn Văn K sử dụng 400.000 đồng, thua 400.000 đồng nên nghỉ không tiếp tục tham gia; Vương Thị T sử dụng 300.000 đồng, đến khi bị bắt quả tang chưa thắng thua; Huỳnh Văn N sử dụng số tiền 400.000 đồng, đến khi bị bắt quả tang chưa thắng thua; Nguyễn Thanh P sử dụng 200.000 đồng, đến khi bị bắt quả tang thua số tiền 100.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền Việt Nam trên chiếu bạc là 2.350.000 đồng; thu giữ trên người 06 bị cáo tổng cộng số tiền 5.054.000 đồng cùng vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh – xám, số Imei: 352025040281140, số sim: 0965648241 của bị cáo B; 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1112 màu trắng - đen, số Imei: 3593544007953183, số sim: 0964570881 của bị cáo N, 01 điện thoại di động hiệu Noika 1280 màu đen, số Imei: 3597730425315, số sim: 0931213062 của bị cáo E, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng, số Imei: 355697071848760, số sim: 01668664042 của bị cáo P, 01 điện thoại di động hiệu Philips E105 màu xanh, số Imei1: 864383030170919, số Imei2: 864383050371012, số sim: 01682534290 của bị cáo T, 01 điện thoại di động hiệu Land Rover màu xanh đen, số Imei1: 356233532216634, số Imei2: 356233532216642, số sim: 01667186444 của bị cáo H, 01 bộ bài tây (còn lại 40 lá); 01 tấm manh dùng để ngồi.

Tại cáo trạng số: 83/CT-VKSGD ngày 27-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K, Huỳnh Thị E, Nguyễn Thị B, Vương Thị T, Huỳnh Văn N và Nguyễn Thanh P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo K từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo B từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo N từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo P từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo E từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 40 lá bài tây; 01 tấm manh nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền Việt Nam 6.004.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Land Rover màu xanh đen;

Trả lại cho bị cáo E 01 điện thoại di động hiệu Noika 1280 màu đen;

Trả lại cho bị cáo B tiền Việt Nam 1.400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh – xám;

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Philips E105 màu xanh;

Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1112 màu trắng - đen;

Trả lại cho bị cáo P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, không tranh luận lại và nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi phạm tội của các bị cáo là trái quy định của pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Lúc 14 giờ 40 phút ngày 14-4-2018, tại ấp Suối Cao A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Gò Dầu bắt quả tang Nguyễn Văn H, Huỳnh Thị E, Vương Thị T, Nguyễn Thị B, Huỳnh Văn N và Nguyễn Thanh P có hành vi đánh bạc với hình thức đánh bài bửu được thua bằng tiền, mỗi ván người chơi đặt từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.004.000 đồng. Sau khi bị bắt quả tang, các bị cáo khai Nguyễn Văn K cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo nhưng do thua hết tiền nên K nghỉ. Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa, bị cáo K cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người làm chứng, vật chứng được thu giữ. Do đó hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K, Huỳnh Thị E, Nguyễn Thị B, Vương Thị T, Huỳnh Văn N và Nguyễn Thanh P có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý theo quy định của pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, hình phạt được áp dụng tùy theo tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo: Bị cáo H và K là người trực tiếp làm cái ăn thua với các bị cáo còn lại nên phải chịu hình phạt cao nhất; Đối với các bị cáo khác cùng là người tham gia đánh bạc với bị cáo H, K. Riêng bị cáo E có nhân thân xấu từng bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xử phạt về tội “Đánh bạc” năm 2014 đã được xóa án tích, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Còn bị cáo B có số tiền mang theo dùng vào việc đánh bạc nhiều nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang bằng với bị cáo H, K; bị cáo T, N và P mới phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang bằng nhau sau các bị cáo H, K, E, B. Đối với hành vi của các bị cáo xét thấy không cần cách ly ra khỏi xã hội, mà chỉ cần giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu (trừ bị cáo E), thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo E có anh ruột là Huỳnh Văn Ch được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Cần áp dụng phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Biện pháp tư pháp:

Vật chứng thu giữ:

- 40 lá bài tây; 01 tấm manh nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 6.004.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tiền Việt Nam 1.400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh – xám, số Imei: 352025040281140, số sim: 0965648241 của bị cáo B; 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1112 màu trắng - đen, số Imei: 3593544007953183, số sim: 0964570881 của bị cáo N; 01 điện thoại di động hiệu Noika 1280 màu đen, số Imei: 3597730425315, số sim: 0931213062 của bị cáo E; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng, số Imei: 355697071848760, số sim: 01668664042 của bị cáo P; 01 điện thoại di động hiệu Philips E105 màu xanh, số Imei1: 864383030170919, số Imei2: 864383050371012, số sim: 01682534290 của bị cáo T; 01 điện thoại di động Land Rover màu xanh đen, số Imei1: 356233532216634, số Imei2: 356233532216642, số sim: 01667186444 của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Do Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo có tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K, Huỳnh Thị E, Nguyễn Thị B, Vương Thị T, Huỳnh Văn N và Nguyễn Thanh P phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo H 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo K 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị E 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo E 15.000.000 (*Mười lăm triệu*) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 09 (*chín*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo B 15.000.000 (*Mười lăm triệu*) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Vương Thị T 06 (*sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*một*) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 06 (*sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*một*) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo N 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 06 (*sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*một*) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo P 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo K, E, B, T, N, P về Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện G, tỉnh N; giao bị cáo H về Ủy ban nhân dân xã CG, huyện G, tỉnh N giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 40 lá bài tây và 01 tấm manh nilon màu trắng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền Việt Nam 6.004.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động Land Rover màu xanh đen, số Imei1: 356233532216634, số Imei2: 356233532216642, số sim: 01667186444 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại cho bị cáo E 01 điện thoại di động hiệu Noika 1280 màu đen, số Imei: 3597730425315, số sim: 0931213062 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại cho bị cáo B tiền Việt Nam 1.400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh – xám, số Imei: 352025040281140, số sim: 0965648241 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Philips E105 màu xanh, số Imei1: 864383030170919, số Imei2: 864383050371012, số sim: 01682534290 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1112 màu trắng - đen, số Imei: 3593544007953183, số sim: 0964570881 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại cho bị cáo P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng, số Imei: 355697071848760, số sim: 01668664042 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu đang quản lý).

Tiếp tục duy trì lệnh kê biên số: 08/LKB-ĐTTH ngày 26-7-2018 và biên bản kê biên tài sản ngày 27-7-2018 của Công an huyện Gò Dầu đối với diện tích đất 153,5 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 314, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại ấp Suối Cao A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh của bị cáo E để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục duy trì lệnh kê biên số: 09/LKB-ĐTTH ngày 26-7-2018 và biên bản kê biên tài sản ngày 27-7-2018 của Công an huyện Gò Dầu đối với diện tích đất 313,9 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 177, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại ấp 4, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh của bị cáo K để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí: Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKHKTT;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo,
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**TRẦN THỊ KIM CƯỜNG**